

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 12 - 11 - 2021  
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và  
gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Phạm Thị Hồng**

*Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông **Nguyễn Tường Lữ**

**- Thư ký phiên toà:** Bà **Cao Thị Hồng Nhung** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:** Bà **Hà Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị X** sinh năm 1992; ( có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NK, TD, Phú Xuyên, Hà Nội

Trú tại: SN 24 phố PL, phường HV thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang V** sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu 19 xã HX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn chị Trương Thị X trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quang V ngày 31/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã HX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, việc kết hôn là tự nguyện. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau và không thật lòng với nhau. Chị đã bỏ về nhà ngoại từ đầu năm 2020 và sống ly thân từ đó

cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang V.

- Về con chung: Chị X xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị X xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Trong biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Văn Chích là bố của anh Nguyễn Quang V trình bày:*

Anh V và chị X kết hôn với nhau vào tháng 12/2019, sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh V, chị X chung sống với gia đình tôi được khoảng 01 tháng thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và sống ly thân với nhau. Nay chị X đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh V và gia đình chúng tôi đều biết do đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh V đăng ký nhân khẩu thường trú theo hộ của gia đình tôi, hiện tại anh V vẫn thường xuyên sinh sống cùng gia đình chúng tôi. Đối với các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh V về việc giải quyết ly hôn thì gia đình tôi đã giao, thông báo cho anh V. Tuy nhiên do anh V bận công việc làm ăn nên chưa đến Tòa án được. Anh V đã cùng bàn bạc với gia đình, quan điểm của anh V là nhất trí ly hôn với chị Trương Thị X, do tình cảm của anh V và chị X không còn, không thể hoà hợp, không thật lòng với nhau và không có chung quan điểm sống. Anh V xác định anh và chị X không có con chung; Về tài sản chung, tài sản cho vay, đi vay, công sức đóng góp: anh V xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết; Quan điểm của gia đình tôi về việc giải quyết ly hôn của các con là đồng ý để các cháu ly hôn, giải thoát cho nhau.

#### **Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HX thể hiện:**

- Về nơi cư trú của anh Nguyễn Quang V: Anh V có đăng ký nhân khẩu thường trú theo bố mẹ đẻ là hộ ông Nguyễn Văn Chích tại khu 19 xã HX, huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ. Hiện tại anh Nguyễn Quang V vẫn cư trú tại địa phương.

- Về tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Quang V và chị Trương Thị X: Năm 2019 anh V và chị X đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HX, huyện Thanh Thủy. Sau khi kết hôn thì anh V và chị X đã cùng nhau sinh sống tại nhà bố mẹ chồng là gia đình ông Nguyễn Văn Chích tại khu 19 xã HX, huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ. Quá trình vợ chồng chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hoà hợp trong cuộc sống. Kể từ năm 2020 cho đến nay thì chị X không còn sinh sống cùng gia đình anh V nữa, vợ chồng ly thân nhau.

Quan điểm của UBND xã HX về việc giải quyết tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” giữa anh V và chị X: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị X, xử cho chị X được ly hôn anh V; Về con chung: không có con chung; Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này; Về án phí: chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về thủ tục Tố tụng:**

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh V và nhiều lần triệu tập anh V đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh V đều vắng mặt không có lý do; Chị X có đơn từ chối hòa giải do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1, khoản 4, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 227 và Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

#### **2. Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị X kết hôn với anh Nguyễn Quang V vào ngày 31/12/2019, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã HX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Đây một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị X, anh V đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không cùng nhau đoàn kết xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn thực tế chung sống. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị được ly hôn anh V. Mặc dù anh V không có mặt tại phiên tòa nhưng qua xác minh tại gia đình đã thể hiện quan điểm nhất trí ly hôn với chị X. Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên không có biện pháp hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm hai bên đã hết, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị X, xử cho chị X được ly hôn anh V là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị X, anh V xác định không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị X không yêu cầu. Do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.  
[6] Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị X được ly hôn anh Nguyễn Quang V

2. Về con chung: Chị X và anh V xác định không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trương Thị X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002772 ngày 01/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HX;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Hồng**

